

TOÀN CẦU HOÁ VÀ TÔN GIÁO

TRẦN MẠNH ĐỨC^(*)

1. Toàn cầu hóa là gì?

Tuỳ thuộc vào góc độ và thời điểm nghiên cứu, toàn cầu hoá được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Ở thời điểm hiện tại, quan điểm được nhiều người tán thành là: *Toàn cầu hoá là một quá trình hoặc điều kiện liên quan tới việc gỡ bỏ các hàng rào biên giới quốc gia (biến thế giới thành một thị trường duy nhất) tạo điều kiện cho sự lưu thông hàng hoá và vốn, tới những nơi chúng có thể mang lại lợi nhuận tối đa.*⁽¹⁾

Tới thời điểm hiện nay, mặc dầu nội dung của điều kiện này vẫn còn là một vấn đề lớn gây nhiều tranh cãi, song ảnh hưởng của nó đối với nền văn hóa văn minh nhân loại là khá rõ ràng và đã được nghiên cứu nhiều. Tuy vậy, các nhà chuyên môn vẫn chưa thống nhất việc định tính những ảnh hưởng này. Trong khi các nhà tư bản ở các quốc gia phát triển Tây phương tuyên truyền về ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá trong việc cải thiện, nâng cao điều kiện sống của nhân loại nói chung và của cư dân các nước đang phát triển nói riêng thì những người hữu trách ở các nước phương Nam (các nước nghèo hoặc các nước đang phát triển) lại đang lo ngại trước nguy cơ rã rệt của các tập đoàn tài phiệt xuyên quốc gia trong thời đại thông tin và của sự xói mòn những giá trị văn hóa văn minh truyền thống. Do tính phức tạp của vấn đề, bài viết này không bàn tới nội dung cũng như những

ảnh hưởng phổ quát của toàn cầu hoá mà chỉ tập trung vào ảnh hưởng của điều kiện này đối với các tôn giáo hiện tồn.

2. Toàn cầu hoá và tôn giáo

Về câu chữ, toàn cầu hoá là mong ước, mục tiêu của hầu hết các tôn giáo hiện tồn. Một số người thậm chí còn đi xa hơn tới chỗ cho rằng chính tôn giáo là người đầu tiên đề xuất tư tưởng về toàn cầu hoá. Chẳng hạn, Chandra Muzaffar, một chuyên gia nổi tiếng về tôn giáo của Malaysia cho rằng: "Chính tôn giáo là người đầu tiên tuyên truyền tư tưởng về sự nhất thể hoá của nhân loại. Hơn 2600 năm trước, đạo Zoroastrianism đã theo tư tưởng về một gia đình nhân loại duy nhất"⁽²⁾. Hoặc ở Việt Nam, Linh mục Thiện Cẩm cho rằng: "Chính Đức Kitô đã là người chủ xướng lí tưởng này khi người có ý định quy tụ mọi dân tộc về một gia đình duy nhất của Thiên Chúa"⁽³⁾. Tới nay, các tôn giáo đều đã và đang ít nhiều có những hoạt động để biến giấc mơ này thành hiện thực. Tuy nhiên, rõ ràng là toàn cầu hoá theo mơ ước của các tôn giáo khác xa với điều kiện toàn cầu hoá hiện nay khiến cho các nhà tư tưởng tôn giáo cũng có đồng quan điểm với nhà cầm

*. ThS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem: Mahathir Mohamad. *Globalisation and smart partnership*. The Straits Time, 27-02-1999, p. 12.

2. Chandra Muzaffar. *Globalisation*, Harakan, 14-02-2000.

3. Thiện Cẩm. *Sự toàn cầu hoá dưới ánh sáng của tin mừng*. Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 3 - 2000, tr. 6.

quyền của nhiều nước phương Nam: toàn cầu hoá là một thách thức, một thanh gươm hai lưỡi⁽⁴⁾, gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực hơn là tích cực. Những phân tích sau đây sẽ làm rõ hơn luận điểm này từ giác độ tôn giáo học.

a. Những ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá đối với tôn giáo

Về mặt tích cực, ảnh hưởng rõ nét nhất của toàn cầu hoá đối với tôn giáo gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là thông tin. Có thể nói chưa bao giờ các tôn giáo có được những phương tiện thuận lợi như hiện tại để phổ biến, truyền giảng các tín lí đức tin và các thông điệp của mình tới các tín đồ ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Điều này cho phép các giáo hội thông tin thường xuyên nhanh chóng, thắt chặt mối quan hệ giữa giáo hội trung ương với các giáo hội địa phương, tạo cơ sở cho sự thống nhất tư tưởng và hành động từ trên xuống dưới. Sự phục hồi và phát triển của các sinh hoạt tâm linh tôn giáo thời gian gần đây ở nhiều quốc gia hẳn không thể thiếu được vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng và những thiết bị của khoa học kỹ thuật hiện đại.

Về phía các tín đồ, sự phát triển của khoa học kỹ thuật và thông tin trong điều kiện toàn cầu hoá đã tạo điều kiện cho mỗi người có thể chủ động tìm hiểu, chọn lựa và tham gia trực tiếp vào các hoạt động của Giáo hội. Theo đó, các tín đồ trở nên chủ động và duy lí hơn trong đời sống tôn giáo của mình. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và thông tin cho phép mỗi người tiếp xúc và tìm hiểu nhiều loại hình tôn giáo khác nhau trước khi quyết định chọn lựa theo hoặc không theo một tôn giáo nào đó.

Ngoài ra, nếu như các hiện tượng, phong trào tôn giáo mới được xếp chung vào phạm

trù tôn giáo thì toàn cầu hoá thực sự đã đem lại một miếng đất màu mỡ cho sự nảy sinh và phát triển của các tôn giáo. Có lẽ chính vì những lí do trên mà bên cạnh việc coi toàn cầu hoá là một thách thức, một số người cũng coi điều kiện này là một vận may của các tôn giáo.

Thêm vào đó, dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa duy lí, khoa học và sự phổ biến tư tưởng đa tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá cũng đem tới một sức ép, một cách nhìn mới buộc các tôn giáo cũ và mới phải không ngừng canh tân, giảm bớt những yếu tố lạc hậu, lỗi thời. Chẳng hạn thái độ khắt khe, coi thường đối với phụ nữ của một số nhóm Hồi giáo hoặc sự xơ cứng từng có của Công giáo đối với vấn đề kế hoạch hoá gia đình.

Sau nữa, sự đa dạng tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá mang lại một sự bình đẳng - cơ hội ngang nhau - cho các tôn giáo bất kể lớn nhỏ, mới cũ trong các hoạt động đạo cũng như đời. Nó cũng cho phép tấn công trực diện vào các quan niệm về tôn giáo và tự do tôn giáo mang màu sắc Tây phương truyền thống, làm lộ rõ sự ngạo mạn phi lí của những đòi hỏi về sự phổ cập của những giá trị Tây phương trên phạm vi toàn cầu⁽⁵⁾. Ví dụ như các nhà nghiên cứu hiện nay đã chỉ ra tính phi thực tiễn và sự vô nghĩa của việc, ở thời điểm sau Đại chiến thế giới lần thứ 2, Mỹ cưỡng ép Nhật Bản ban hành một chính sách tự do tôn giáo theo kiểu Mỹ, bất chấp những khác biệt trong quan niệm và cách sống giữa hai nước nói

4. Phạm Chí Dũng. *Toàn cầu hoá kinh tế: Thanh gươm hai lưỡi*. Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 4 - 2000, tr. 38, 44.

5. Admad F Yuosif. *Religious Freedom, Minorities and Islam*, Thinker Library, Kuala Lumpur, 1999, tr. 17 - 28.

riêng và giữa Đông và Tây nói chung⁽⁶⁾.

Sự đa dạng tôn giáo không chỉ tác động tới mối quan hệ giữa các tôn giáo mà còn ảnh hưởng tới quan hệ nội tại của các tôn giáo này. Cả những giáo hội từng tự coi mình là người đi khai hoá văn minh, muốn xoá bỏ mọi sinh hoạt tôn giáo tinh thần của dân bản xứ để thay thế bằng những sinh hoạt tôn giáo "lành mạnh, văn minh" hơn do họ mang tới, như trường hợp các giáo hội Kitô, nay cũng phải chấp nhận, lưu tâm tới vấn đề hội nhập văn hóa. Và một trong những nội dung của hội nhập văn hóa là chấp nhận, kế thừa và phát huy những nhân tố tích cực trong các sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng bản địa truyền thống⁽⁷⁾. Sự quảng bá của khuynh hướng này sẽ khiến các giáo hội cùng các tín đồ của họ trở thành những lực lượng đáng kể trong cuộc đấu tranh chống lại sự phổ biến chủ nghĩa thực dụng và tiêu thụ đang huỷ hoại các nền văn hoá truyền thống.

b. Những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hoá với tôn giáo

Về mặt tiêu cực, đối với các tôn giáo truyền thống, ảnh hưởng của toàn cầu hoá biểu hiện đặc biệt rõ nét trong sự sụt giảm khả năng phát triển đạo và số lượng tín đồ gắn bó với các nơi thờ tự như chùa, đền, nhà thờ... Chẳng hạn với đạo Công giáo, "các nhà thờ bên Châu Âu hiện nay chỉ còn khoảng 10 - 15% số tín hữu đi dự lễ chúa nhật mỗi tuần"⁽⁸⁾. Sự sụt giảm này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó sự phát triển ngày càng rộng rãi của chủ nghĩa tiêu thụ thực dụng là một trong những nguyên nhân hàng đầu. Thực vậy, toàn cầu hoá với sự phát triển của thông tin và giao thông đã đưa chủ nghĩa tiêu thụ tới hầu hết mọi ngõ ngách của thế giới. Chủ nghĩa này coi tiền là vị chúa tối cao và hệ quả tất yếu

đối với những ai tin theo nó là sự xa rời, sụt giảm đức tin truyền thống.

Từ góc độ khác, nối tiếp cuộc cách mạng KHKT cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, khoa học kĩ thuật hiện nay cũng làm suy yếu ảnh hưởng của các tôn giáo độc thần vốn tự coi mình là duy nhất đúng, qua sự phổ biến tư tưởng đa tôn giáo. Trong điều kiện toàn cầu hoá những hình mẫu về sự song song tồn tại của nhiều hệ tư tưởng tôn giáo trong cùng một thành phố, quốc gia, khu vực đã trở thành phổ biến, tới mức bất cứ người nào, tôn giáo nào tự coi là duy nhất đúng đều có thể bị coi là cực đoan hoặc chưa đủ trưởng thành về khả năng trí tuệ. Chẳng phải ngẫu nhiên mà Công giáo sau một thời gian dài đứng ngoài, từ chối tham gia phong trào *Đại kết*⁽⁹⁾ rồi cuộc cũng thông qua sắc luật về *Đại kết* ở Công đồng Vatican II (1962 - 1965), cho phép các tín đồ Công giáo tham gia cùng với các tín hữu thuộc các giáo hội Kitô và tôn giáo khác nghiên cứu và hoạt động theo định hướng đại kết.

Cạnh đó, sự quảng bá tư tưởng đa tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá bên cạnh những giá trị tích cực trong việc góp phần xây dựng một nền hoà bình chung, cũng đưa tới những biểu hiện thái quá: xung đột

6. Kyoko Inoue. *Mac Arthur's Japanese: A Linguistic and Cultural Studies of its making*. University of Chicago Press, 1991.

7. Xem *Bản tin hiệp thông*. Văn phòng HĐGMVN, Giáo tỉnh Tp. Hồ Chí Minh, số 5 - 1999.

8. Nguyễn Ngọc Sơn. *Người mục tử công đồng hướng về tương lai*. Toà TGM Tp. Hồ Chí Minh, 1995, tr. 20.

9. Phong trào vận động vì sự thống nhất của các giáo hội Kitô nói riêng và các giáo hội Kitô với các tôn giáo khác nói chung. Điều này cũng có nghĩa là sự công nhận giá trị và chấp nhận cùng chung sống hoà bình với các tôn giáo khác. Xem R. Mc Brien. *Catholicism*. Mineapolis, 1980.

vũ trang hoặc những hành động khủng bố của các nhóm tôn giáo cực đoan. Những hiện tượng này vừa là bộc lộ sự mâu thuẫn, bế tắc của trật tự xã hội hiện tồn vừa là sự phản kháng chống lại trật tự xã hội đó. Có lẽ đây chính là lí do khiến tôn giáo có mặt hoặc liên quan tới hầu hết các cuộc xung đột vũ trang, các điểm nóng trên thế giới thời gian gần đây. Có thể kể ra đây một số vụ điển hình như các vụ xung đột, nội chiến ở Nam Tư, Bosnia, Tresnia, việc đòi quyền độc lập của Đông Timo, cuộc chiến Ấn Độ - Pakistan và cả các vụ bắt cóc con tin ở Philippines và Malaysia.

Cũng từ thực tế này có thể nhận ra một vấn đề là trong nhiều trường hợp, tôn giáo đã bị các thế lực đế quốc thực dân lợi dụng để thực hiện ý đồ chính trị, tạo một tấm bình phong bên cạnh các thủ đoạn quân sự nhằm can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia có chủ quyền khác tiến tới thực hiện mục tiêu bá quyền về kinh tế, chính trị.

Trong những sự kiện trên các thế lực đế quốc phản động có thể là kẻ chủ mưu song không thể phủ nhận là đã tồn tại một mối quan hệ, một liên minh giữa những thế lực này với một số cộng đoàn tôn giáo. Nói cách khác sự có mặt của các tôn giáo trong nhiều cuộc xung đột, nhiều sự kiện chính trị gần đây cho thấy sự phục hồi và phát triển của khuynh hướng chính trị hoá tôn giáo.

Ngoài ra, sự quảng bá chủ nghĩa đa nguyên tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá với việc làm suy giảm đức tin của các tín đồ vào các tôn giáo truyền thống - một chất keo gắn kết các thành viên trong gia đình ở các quốc gia phương Đông⁽¹⁰⁾ - cũng làm tổn hại tới sự ổn định của xã hội.

Một ảnh hưởng khác của sự phát triển KHKT và thông tin trong điều kiện toàn cầu

hoá đối với các tôn giáo là làm mất đi sự độc quyền của các tu sĩ đối với các kinh sách, vốn được coi là tài sản thiêng liêng của các tôn giáo. Hệ quả là những tín đồ thường có điều kiện để tiếp cận và nhận thức sâu hơn và toàn diện hơn tôn giáo của họ. Không ít trường hợp, hiểu biết của họ lại tỏ ra sâu hơn, toàn diện hơn các tu sĩ vốn được coi là những người chịu trách nhiệm dẫn dắt linh hồn của họ. Thêm vào đó, việc các tín đồ chứ không phải là giáo chức hoặc giáo sĩ tự nhận ra sự đơn điệu, tẻ nhạt và quá hình thức của một số lễ nghi cũ và việc họ không muốn hoặc từ chối tham gia các nghi lễ này để sống đạo theo cách riêng của mình hoặc gia đình mình là điều không tránh khỏi⁽¹¹⁾.

Một số giáo hội và trí thức tôn giáo đã ý thức được những khó khăn hạn chế của tôn giáo mình trong điều kiện toàn cầu hoá và đang cố gắng tìm kiếm giải pháp để vượt qua những thách thức của thời đại, song rõ ràng đây không phải là công việc dễ dàng. Cùng với sự gia tăng của tính thế tục trong đức tin và đời sống, con người hiện đại ít còn bị hấp dẫn bởi các viễn cảnh tương lai về thế giới bên kia của các tôn giáo và không còn sùng bái các giáo chức, tu sĩ như những người dẫn dắt bất khả ngộ về tinh thần. Nhiều người tiếp tục duy trì các sinh hoạt tôn giáo của tổ tiên họ song chỉ như một tập tục, một nếp sống văn hóa hơn là một sinh hoạt đức tin. Một số khác xem tôn giáo như một thứ hàng hoá tinh thần và chỉ tìm đến, mua bán mỗi khi thấy cần thiết⁽¹²⁾.

10. Xem Hirochika Nakamaki. *Japanese and Religion: A consumer's Perspective*. Kansai Forum, 10 - 1994.

11. Xem. Karen Armstrong. *A history of God*. Banllantime Book, 1994.

12. Xem. Hirochika Nakamaki, Sđd.

Khuynh hướng biến tôn giáo thành một vấn đề cá nhân đang ảnh hưởng đến tín đồ các tôn giáo ở nhiều nước, đặc biệt là ở các nước lớn Tây phương⁽¹³⁾. Ngay cả trong nội bộ các giáo hội lớn như Công giáo hoặc Hồi giáo thì toàn cầu hoá cũng đưa tới một sự độc lập tương đối của giáo hội địa phương trong quan hệ với các tổ chức mẹ hoặc các giáo hội trung ương. Điều này ở một chừng mực nhất định chính là trở ngại cho sự thống nhất của các tổ chức, giáo hội này.

Một hiện tượng khác cũng có thể coi là hệ quả của toàn cầu hoá đối với tôn giáo là sự bùng nổ của các phong trào, hiện tượng tôn giáo mới. Sự phát triển của các hiện tượng tôn giáo này được nhiều người xem như một biểu hiện của khuynh hướng thế tục hoá tôn giáo do chỗ chúng quan tâm hơn tới mục đích thế tục (kinh tế) và hướng tới việc đáp ứng những nhu cầu cá nhân, thế tục của con người. Theo các nhà tư tưởng của các tôn giáo truyền thống, các tôn giáo mới tuy đáp ứng được một số đòi hỏi của cảm giác nhưng chúng lại bộc lộ một sự suy thoái về đạo đức, tinh thần⁽¹⁴⁾. Trong khi những người khác lại coi chúng là một phần tất yếu của thế giới hiện đại với tư cách là sản phẩm của những biến đổi xã hội đang diễn ra mức độ cao⁽¹⁵⁾. Các tôn giáo này tuy chỉ chú trọng vào nghi lễ và giáo lí của họ chỉ là những cóp nhặt, sửa đổi giáo lí của các tôn giáo truyền thống, song chúng lại có sức hấp dẫn nhiều người, trong đó có cả tín đồ của các tôn giáo truyền thống.

Ngoài ra, trong số các tôn giáo mới đang hoạt động lôi kéo tín đồ qua mạng Internet có cả những tôn giáo không rõ nguồn gốc xuất xứ. Rõ ràng đây chỉ có thể là sản phẩm của thời đại thông tin toàn cầu hoá.

Cạnh đó, không ngẫu nhiên mà nhiều người coi các hiện tượng tôn giáo mới là

những biểu hiện của sự thoái hoá về đạo đức tinh thần. Quả thực trong số các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện, có không ít các giáo phái đã bị nhiễm chủ nghĩa thực dụng, vụ lợi của điều kiện toàn cầu hoá. Nghĩa là những người sáng lập và điều hành của các giáo phái này giành ưu tiên hàng đầu cho lợi nhuận. Nguy hiểm hơn, có cả những giáo phái với những nhà sáng lập và điều hành lợi dụng đức tin của tín đồ để tước đoạt tài sản, nhân phẩm và thậm chí cả tính mạng của họ.

Vì thực dụng, vụ lợi là một căn bệnh đã phổ biến ở mức toàn cầu, hẳn nhiên các tôn giáo truyền thống cũng không hoàn toàn được miễn dịch khỏi căn bệnh này. Chẳng hạn như sự sụt giảm của các tín đồ Công giáo phương Tây như đã đề cập ở trên. Ở Việt Nam căn bệnh trên có thể nhận ra trong việc các linh mục, tu sĩ (Công giáo) và các tăng ni (Phật giáo) khi được phân công thì chỉ thích được về những cơ sở có điều kiện kinh tế, hoặc khi được cử đi học nghề thì chỉ học những nghề dễ "mân ăn"⁽¹⁶⁾.

Ở một dạng khác, trước sự chuyển giao của hai thiên niên kỉ, nhiều giáo phái tuyên truyền về ngày tận thế đưa tới cái chết của những tín đồ thuộc các giáo phái đó (như vụ Waco của giáo phái Ngày tận thế ở Mỹ năm 1993⁽¹⁷⁾) hoặc của nhiều người vô tội khác (vụ thả hơi độc sarin của giáo phái AUM, ở

13. Admad F Yuosif. *Religious Freedom, Minorities and Islam*, Thinker Library, Kuala Lumpur, 1999, tr. 17 - 28.

14. Chandra Muzaffar. *Globalisation*. Haraka, 14 - 02 - 2000.

15. Sanitsuda Ekachai. *Shopping for spirituality*. Bangkok Post, 22 - 10 - 1999.

16. Nguyễn Ngọc Sơn. *Người mục tử công đồng hướng về tương lai*. Toà TGM Tp. Hồ Chí Minh.

17. Có nguồn tin cho rằng chính FBI đã gây ra vụ thảm sát này. Xem *The Straits Times* ngày 28 - 08 - 1999.

Tokyo, Nhật Bản năm 1995). Những hiện tượng thuộc loại này hẳn nhiên là biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức. Song cần lưu ý chúng không phải là những sản phẩm đặc trưng của toàn cầu hoá.

3. Thay lời kết: vấn đề nghiên cứu và quản lý tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá

Trên đây chỉ là một số ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với các tôn giáo trong thời gian gần đây. Tất nhiên đây không phải là toàn bộ ảnh hưởng đã và đang có của toàn cầu hoá đối với các tôn giáo. Tuy nhiên, qua những điểm đã trình bày chúng tôi có thể đi tới một số suy nghĩ trong việc nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam hiện nay:

Cụ thể là, tới thời điểm hiện tại, toàn cầu hoá với tất cả các mặt tiêu cực và tích cực của nó đang trở thành một thách thức lớn đối với các tôn giáo nói riêng và toàn bộ văn minh nhân loại nói chung. Mặc dầu toàn cầu hoá là một thực tế không thể cưỡng lại nhưng nó không hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của con người. Vấn đề đối với các nhà quản lý và nghiên cứu hiện nay là làm sao để hạn chế bớt những tác động tiêu cực và biến những ảnh hưởng tích cực của nó thành động lực cho việc xây dựng, bảo vệ và phát triển nền kinh tế văn hóa nước nhà.

Tất nhiên đây không phải là một công việc dễ dàng. Bởi vì, trong khi những hiểu biết về toàn cầu hoá và những tác động của nó đối với xã hội Việt Nam vẫn còn đang ở

giai đoạn khởi đầu thì toàn cầu hoá đang hàng ngày hàng giờ bằng đủ các phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại, tác động tới đời sống tôn giáo nói riêng và toàn bộ các mặt của đời sống kinh tế xã hội của người Việt Nam nói chung.

Chỉ cần điểm qua một số nghiên cứu của Viện Nghiên cứu tôn giáo thời gian gần đây cũng có thể nhận thấy là tôn giáo ở Việt Nam hiện cũng mang hầu hết những sắc thái khuynh hướng của các tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá ở bình diện quốc tế.

Hiện tại những ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với các tôn giáo ở nước ta đã khá phức tạp, tương lai còn có thể phức tạp hơn. Để giải quyết vấn đề này một cách chủ động thấu tình đạt lý, đòi hỏi cấp bách hiện nay là đầu tư nghiên cứu để cập nhật hoá, nâng cao hiểu biết về tôn giáo trong điều kiện toàn cầu hoá và điều chỉnh các chính sách đối với các tôn giáo.

Cần lưu ý là, vì ảnh hưởng của toàn cầu hoá mang tính tổng hợp, liên đới việc nghiên cứu giải quyết vấn đề tôn giáo hiện nay cần có sự hợp tác, phối hợp của nhiều ngành, cấp, địa phương và không thể tách rời việc giải quyết các vấn đề kinh tế và xã hội.

Ngoài ra do tính toàn cầu của vấn đề, việc nghiên cứu ở bình diện quốc tế để trao đổi và học tập kinh nghiệm của các nước khác nhất là các nước đang phát triển ở châu Á cũng cần được quan tâm đầu tư thoả đáng./.